

Phước Giang, ngày 16 tháng 07 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các doanh nghiệp, cá nhân cung cấp hàng hóa

Trường Mầm non Hành Dũng đang có nhu cầu sửa chữa cơ sở vật chất của Trường. Vì vậy Trường Mầm non Hành Dũng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu xây dựng cơ sở vật chất, làm cơ sở tổ chức thông qua lựa chọn nhà thầu cho gói “ Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Hành Dũng” với nội dung kinh phí như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trường Mầm non Hành Dũng

2. Thông tin liên hệ:

Bà Tiêu Thị Cẩm Lệ CV: Hiệu trưởng - SĐT 0965788833

Bà: Đoàn Thị Thúy Hằng CV: Kế Toán - SĐT: 0983234013

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận trực tiếp tại: Trường Mầm non Hành Dũng, Thôn Sơn Hòa, xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam (trong giờ hành chính).

- Hoặc nhận qua mail: mnhanhdung@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày đăng thông báo. Sau thời gian 06 ngày trường sẽ dừng nhận thư báo giá và họp công khai báo giá các đơn vị, doanh nghiệp đã gửi, đồng thời sẽ tổ chức lựa chọn đơn vị, doanh nghiệp có đủ năng lực và báo giá hàng hóa phù hợp với tiêu chí Trường đề ra để làm căn cứ mua sắm cho đơn vị trường.

5. Thư mời này được đăng công khai trên trang thông tin điện tử của Trường mầm non Hành Dũng: <http://c0hanhdung-phuocgiang.quangngai.edu.vn/>

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày, kể từ ngày phát hành báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục sửa chữa cơ sở vật chất của trường (có phụ lục kèm theo).

2. Nhà cung cấp, doanh nghiệp cung cấp hồ sơ năng lực kèm theo báo giá gói sửa chữa CSVC.

3. Địa điểm cơ sở vật chất: Trường Mầm non Hành Dũng, Thôn Sơn Hòa, xã Phước Giang.

III. Nguồn vốn:

Theo Quyết định số 960/QĐ-UBND của Ủy ban nhân xã Phước Giang ngày 10 tháng 06 năm 2026 về việc cấp kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất cho các trường học trên địa bàn xã.

Rất mong được sự quan tâm và hợp tác của các tổ chức, nhà cung cấp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT



Tiêu Thị Cẩm Lệ



Phụ Lục
Kèm theo thư mời số 02/TM-MNHD ngày 16 / 07/2026

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
	Tường rào, cổng ngõ phía Nam:		
1	Cạo bỏ lớp vôi cũ trên bề mặt - tường, trụ, cột	m2	154,9760
2	Sơn dặm, trần, tường ngoài nhà không bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m2	154,9760
3	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	m2	9,0000
4	Sản xuất và lắp dựng cửa cổng	m2	8,9800
	Nhà lớp học:		
5	Phá lớp vữa trát xà, dặm, trần	m2	75,9000
6	Láng sê nô, mái hắt, máng nước, vữa XM M75, PCB40	m2	75,9000
7	Quét dung dịch chống thấm mái, sê nô, ô văng	m2	75,9000
	Tường rào phía Bắc		
8	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra bằng thủ công, rộng >1m, sâu ≤1m - Cấp đất III	1m3	16,9380
9	Đào móng bằng bằng thủ công, rộng ≤3m, sâu ≤1m - Cấp đất III	1m3	6,0600
10	Bê tông lót móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng ≤250cm, M150, đá 4x6, PCB40	m3	2,2998
11	Ván khuôn móng cột - Móng vuông, chữ nhật	100m2	0,4864
12	Lắp dựng cốt thép móng, ĐK ≤10mm	tấn	0,1205
13	Lắp dựng cốt thép móng, ĐK ≤18mm	tấn	0,0909
14	Bê tông móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng ≤250cm, M200, đá 1x2, PCB40	m3	6,4320
15	Đắp đất nền móng công trình bằng thủ công	m3	14,2662
16	Ván khuôn cột - Cột vuông, chữ nhật	100m2	0,2744
17	Lắp dựng cốt thép cột, trụ, ĐK ≤10mm, chiều cao ≤6m	tấn	0,0373
18	Lắp dựng cốt thép cột, trụ, ĐK ≤18mm, chiều cao ≤6m	tấn	0,1392
19	Bê tông cột SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, TD ≤0,1m2, chiều cao ≤6m, M200, đá 1x2, PCB40	m3	1,5680
20	Ván khuôn gỗ xà dầm, giằng	100m2	0,2424
21	Lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng, ĐK ≤10mm, chiều cao ≤6m	tấn	0,1459
22	Lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng, ĐK ≤18mm, chiều cao ≤6m	tấn	0,0790
23	Bê tông xà dầm, giằng nhà SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều cao ≤6m, M200, đá 1x2, PCB40	m3	2,4240

24	Xây tường thẳng gạch (7,5x11,5x17,5)cm, chiều dày >11,5cm, Chiều cao <=6m, vữa XM mác 50	m3	6,8830
25	Trát trụ cột, dày 1,5cm, vữa XM M75, PCB40	m2	21,6850
26	Trát tường ngoài dày 1,5cm, vữa XM M75, PCB40	m2	167,7520
27	Trát xà dầm, vữa XM M75, PCB40	m2	28,2800
28	Đắp phào kép, vữa XM M75, PCB40	m	22,4000
29	Quét vôi 3 nước trắng	m2	219,6770
30	Sơn dầm, trần, tường ngoài nhà không bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m2	219,6770
31	Gia công chông sắt hàng rào.	m2	8,0800
32	Lắp dựng chông sắt hàng rào.	m2	8,0800